

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh ngày hôm nay với sự dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng trần

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HVN, HPG

## [Vĩ Mô/Chiến Lược]

Cập nhật nâng hạng FTSE  
Sản lượng sản xuất Quý 1/2020

## [Quan điểm đầu tư]

Đóng các vị thế ngắn hạn đã mở ở vùng đáy

06/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	736.75	+4.98
VN30	682.65	+5.16
HĐTL VN30	656.80	+6.99
HNXIndex	103.26	+5.54
HNX30	190.24	+5.96
UPCoM	50.33	+2.42
USD/VNĐ	VND23,453	-0.40
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.35	-7
Lãi suất qua đêm (%)	3.33	+35
Dầu (WTI, \$)	28.34	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,635.81	+0.93

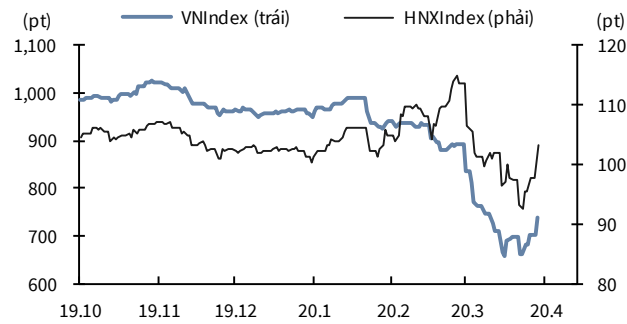


# Điểm nhấn thị trường

<b>VNIndex</b>	<b>736.75 (+4.98%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>305.0 (+60.7%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>198.2 (+33.3%)</b>
<b>HNXIndex</b>	<b>103.26 (+5.54%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>61.2 (+15.7%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>24.5 (+59.3%)</b>
<b>UPCoM</b>	<b>50.33 (+2.42%)</b>
<b>KLGD (triệu CP)</b>	<b>17.8 (-6.0%)</b>
<b>GTGD (triệu U\$)</b>	<b>7.5 (+23.5%)</b>
<b>NĐTNN mua ròng (triệu U\$)</b>	<b>-27.1</b>

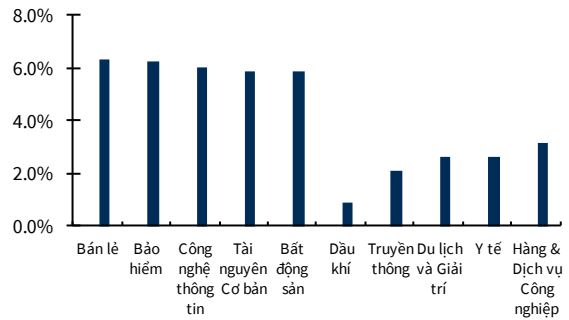
Phản ứng trước thông tin số ca nhiễm mới Covid-19 sụt giảm mạnh, cùng việc Chính phủ đẩy nhanh việc triển khai gói hỗ trợ an sinh xã hội dành cho người dân chịu tác động bởi Covid-19 với giá trị hơn 52,000 tỷ đồng, TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm mạnh ngày hôm nay với sự dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn. Xét riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 29 mã tăng điểm, bao gồm 17 mã tăng trần. Nhóm cổ phiếu lĩnh vực tài chính tiếp tục có phiên tăng mạnh trên diện rộng, có thể thấy ở ngành ngân hàng như BID (+7%), CTG (+6.9%)..., ngành bảo hiểm như BVH (+7%), BMI (+6.8%)..., ngành chứng khoán như SSI (+6.8%), HCM (+6.7%)... Nhóm cổ phiếu dầu khí, hưởng lợi từ đà hồi phục của giá dầu thế giới các phiên gần đây, cũng giao dịch khởi sắc hơn so với thị trường chung như GAS (+6.4%), PVD (+6.9%), PVS (+9.7%)... Với việc sản lượng thép trong tháng 3 đạt mức cao kỷ lục, HPG (+6.9%) tăng trần, kéo theo hàng loạt các cổ phiếu trong ngành tăng mạnh như HSG (+6.9%), NKG (+6.8%)... Trong khi đó, với việc Hiệp hội Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) có những đánh giá tích cực về triển vọng xuất khẩu cá tra sang thị trường Mỹ, Trung Quốc và EU, các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra tăng mạnh như VHC (+6.8%), ANV (+6.8%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng mạnh, tập trung ở VIC (+6.9%), VCB (+3.8%), VNM (+1.3%)...

## VN Index & HNX Index



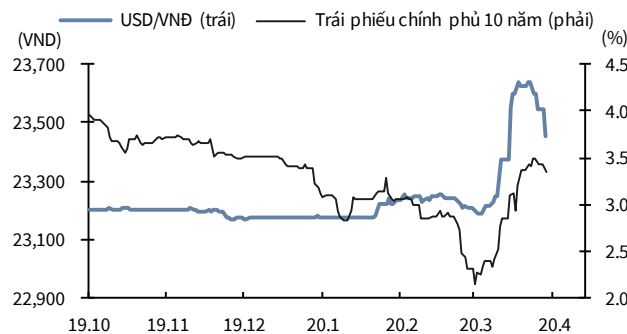
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



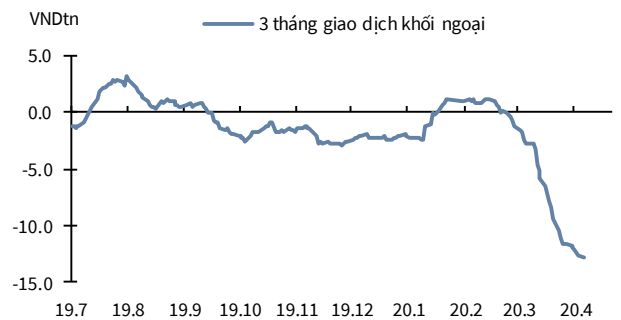
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

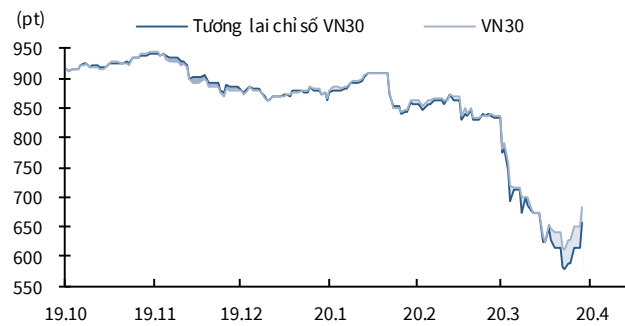
# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>682.65 (+5.16%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>656.8 (+6.99%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>639.9</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>656.8</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>636.3</b>

Thanh khoản thị trường sụt giảm xuống mức thấp trong bối cảnh các HĐTL đồng loạt tăng trần từ giữa phiên giao dịch chiều với khối lượng bán ra thấp. Với việc F2004 tăng mạnh hơn thị trường cơ sở chỉ số VN30 Index, chênh lệch âm ở HĐ này thu hẹp xuống còn -26 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên giao dịch với khối lượng ở mức tương đối cao, mua ròng ở F2004.

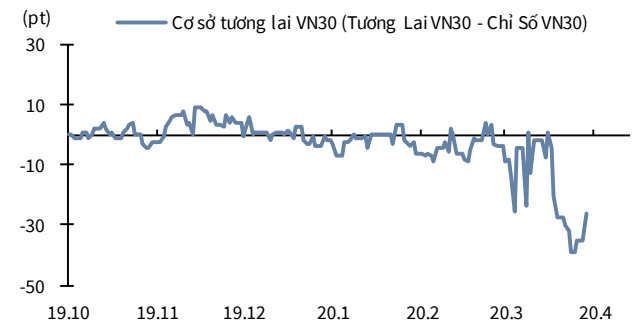
<b>Hợp đồng</b>	<b>125,519 (-31.3%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>N/A</b>

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



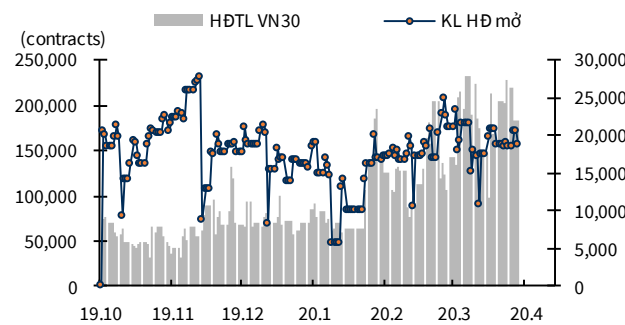
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



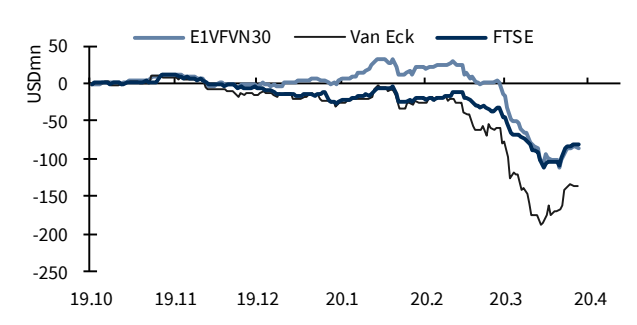
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

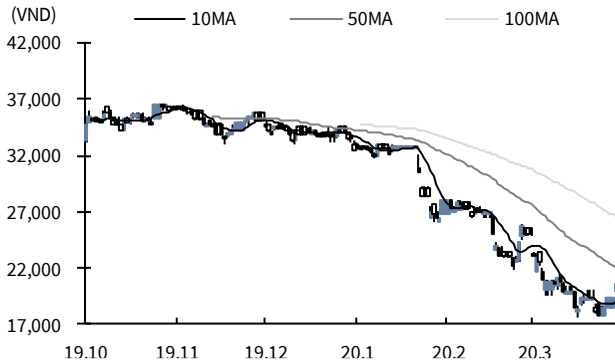
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

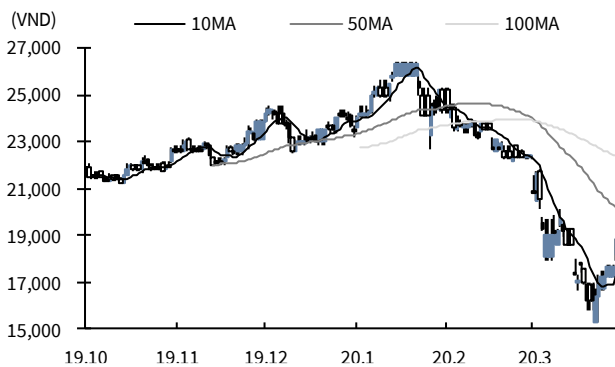
## Vietnam Airlines (HVN)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HVN tăng 7% lên 20,650 VNĐ/cp.
- Theo báo cáo của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, ước tính kết quả hoạt động của HVN trong Q1 2020 bao gồm lợi nhuận -2,383 tỷ đồng (cùng kỳ doanh nghiệp lãi trước thuế 1,579 tỷ đồng), và doanh thu 19,212 tỷ đồng (-25% YoY).
- Trong kịch bản dịch bệnh kéo dài và chỉ kết thúc trong quý 4, dự kiến cả năm 2020 HVN đạt tổng doanh thu 38,140 tỷ đồng (-61% YoY), và lợi nhuận ghi nhận lỗ 19.651 tỷ đồng (lợi nhuận trước thuế 2019 đạt 3,311 tỷ đồng).

## Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 6.8% lên 18,850 VNĐ/cp.
- HPG cho biết trong tháng 3, sản lượng thép xây dựng ghi nhận mức kỷ lục với hơn 351.000 tấn (+42,2% YoY). Tất cả các vùng miền đều ghi nhận lượng thép xây dựng tiêu thụ tăng mạnh so với cùng kỳ như miền Nam tăng 89.7%, miền Trung 23.2% và miền Bắc là 14.7%.
- Thị trường xuất khẩu cũng ghi nhận kết quả khả quan với gần 68,000 tấn thép thành phẩm đi các nước Nhật Bản, Campuchia, Úc, Indonesia, Malaysia... Con số này gần bằng lượng xuất khẩu của cả quý I/2019.

# Cập nhật nâng hạng FTSE

## Vướng mắc vẫn chưa được giải quyết

Lê Anh Tùng  
Chuyên viên chiến lược  
tungla@kbsec.com.vn

06/04/2020

### Cơ chế thanh toán bù trừ là rào cản đối với nâng hạng hiện tại của Việt Nam

— Hoạt động thanh toán của Việt Nam nhìn chung vẫn dựa trên quy tắc phải có tiền trong tài khoản mới được giao dịch (pre-funding). Theo FTSE Russell, Việt Nam cần theo thông lệ quốc tế là thực hiện nhận cổ phiếu thì trả tiền (Delivery vs Payment - DvP), tức là chỉ cần kiểm tra số dư tiền vào ngày T+2 rồi thực hiện chuyển giao cổ phiếu và thanh toán, thay vì việc kiểm tra tài khoản và trừ tiền ngay tại thời điểm T+0 như hiện nay.

### Chúng tôi cho rằng Việt Nam sẽ xử lý thận trọng trong vấn đề thanh toán

— Cơ sở pháp lý của Việt Nam (theo thông tư 203/2015/TT-BTC) về cơ bản mang tới phương án giải quyết tạm thời cho NĐT tổ chức (có tài khoản tại ngân hàng lưu ký) chỉ cần có bảo lãnh thanh toán/xác nhận từ phía ngân hàng là có thể giao dịch ngay. Dù vậy, trên thực tế, lợi ích từ phía ngân hàng còn hạn chế, khiến việc thực thi thông tư trên chưa hiệu quả. Chúng tôi cũng nhận thấy hiện một số CTCK đã chủ động tham gia cung cấp dịch vụ bảo lãnh/thanh toán với tổ chức nước ngoài.

— Tuy nhiên, việc loại bỏ quy định T+2 có thể sẽ bị trì hoãn sang năm sau bởi những rủi ro liên quan tới thành viên của thị trường và mức độ tín chấp của NĐT. Cụ thể, thống kê của UBCK cho thấy vẫn còn có trường hợp các CTCK phải sửa lỗi sau giao dịch, xử lý lỗi, thậm chí, có trường hợp CTCK phải lùi thời hạn thanh toán hoặc loại bỏ thanh toán do kiểm soát không tốt ký quỹ của khách hàng. Bên cạnh đó, nếu bỏ quy định 100% tiền và chứng khoán tại thời điểm giao dịch, đến T+2 NĐT không có đủ tiền thì xử lý lệnh giao dịch đã khớp trước đó sẽ rất phức tạp. Bởi vậy, việc triển khai giao dịch DvP sẽ chỉ được thực hiện khi đáp ứng được những điều kiện sau: (i) các thành viên thị trường xây dựng được quy trình quản trị rủi ro một cách nghiêm túc, chặt chẽ; (ii) cơ quan quản lý hoàn thiện hơn cơ chế giám sát và chế tài xử phạt các CTCK vi phạm; (iii) TTCK phát triển hơn và ý thức NĐT được nâng lên.

### Thiếu vắng yếu tố nâng hạng thị trường khiến dòng vốn khối ngoại khó có thể cải thiện trong thời gian tới

— Trong bối cảnh khối ngoại đẩy mạnh bán ròng ở TTCK các nước mới nổi, bao gồm Việt Nam trước nỗi lo về dịch bệnh Covid-19 có thể đẩy kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái. Kỳ vọng về các đánh giá tích cực hơn của FTSE về triển vọng nâng hạng thị trường giúp kiềm chế hoạt động bán ròng của khối ngoại đã không xảy ra. Trong bối cảnh bất ổn hiện tại, cùng việc thiếu vắng các thông tin hỗ trợ trong nước (liên quan đến cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước, IPO các doanh nghiệp lớn...), chúng tôi cho rằng áp lực bán ròng từ nhà đầu tư nước ngoài sẽ tiếp tục duy trì trong thời gian tới.

# Sản xuất công nghiệp Quý 1

## Tác động mạnh từ dịch Corona

### Chỉ số PMI và sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam giảm mạnh trong Quý 1

- Theo IHS Markit, chỉ số PMI trong tháng 3 của Việt Nam giảm mạnh xuống 41.9 điểm – đưa mức PMI trung bình trong Quý 1 xuống chỉ còn 47.2 điểm, giảm tới hơn 3 điểm so với Quý 4/2019. Đây là mức giảm mạnh nhất kể từ khi khảo sát được thực hiện ở Việt Nam.
- Nếu so trong khu vực Châu Á, chỉ số PMI trong Quý 1 của Việt Nam có mức giảm mạnh nhất so với Quý trước, chỉ sau Trung Quốc và Philippines, cho thấy nCoV tiếp tục tác động mạnh đối với lĩnh vực sản xuất của Việt Nam. Đáng chú ý, số lượng đơn đặt hàng mới của tất cả các nước trong khu vực trong khảo sát đều giảm mạnh, tín hiệu cho thấy chỉ số PMI trong tháng 4 sẽ còn ở mức tệ hơn.
- Trong tháng 3, sản lượng sản xuất của tất cả các nhóm khảo sát, bao gồm sản hàng hóa tiêu dùng, hàng hóa trung gian và hàng hóa đầu tư cơ bản đều giảm mạnh. Các yếu tố khác như hoạt động mua hàng hóa đầu vào, tồn kho thành phẩm đều giảm đáng kể cho thấy các công ty đang dần thu hẹp sản xuất.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) cũng cho thấy tín hiệu kém khả quan, mặc dù chưa thực sự rõ ràng khi tăng trưởng của IIP Quý 1/2020 chỉ đạt 7.03% YoY, thấp hơn 2 điểm phần trăm so với số của năm 2019. Tuy nhiên, trong số các ngành cấp 2, dấu hiệu chậm lại rõ rệt đã xuất hiện ở nhóm ngành dệt và sản xuất trang phục. Chúng tôi dự đoán chỉ số IIP trong tháng 4 sẽ giảm mạnh so với cùng kì do hoạt động sản xuất đã bị đình trệ bởi Covid-19 (các nhà máy sản xuất ô tô, xe máy như Honda, Hyundai đã đóng cửa sản xuất, các đơn hàng dệt may xuất khẩu đã bị tam ngưng...)

### Chúng tôi cập nhật lại dự báo ảnh hưởng của dịch Covid-19 tới tăng trưởng GDP năm 2020 của Việt Nam, với mức tăng trưởng chỉ đạt 4.5%, thấp hơn gần 2% so với kịch bản cơ sở trước đó

- Lý do chúng tôi điều chỉnh giảm mạnh tăng trưởng GDP của năm 2020 do 2 yếu tố chính: i) dịch bệnh phức tạp và kéo dài hơn ước tính ban đầu, Chính phủ cũng đã thực hiện việc “cách ly xã hội” khiến các hoạt động kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề; ii) dịch Covid-19 đang tác động tới nhu cầu tiêu dùng ở các nước đối tác thương mại chính của Việt Nam như Mỹ và EU, và khiến ngành sản xuất, đặc biệt các nhóm ngành là động lực trong tăng trưởng như dệt may, giày dép, điện tử sẽ bị ảnh hưởng mạnh.
- Kịch bản cơ sở hiện tại của chúng tôi là dịch Covid-19 sẽ kết thúc vào cuối Quý 2/2020, với tăng trưởng GDP cho cả năm 2020 ước tính đạt 4.50% Tuy nhiên, trong kịch bản tích cực, điều kiện giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh (khoảng 700 nghìn tỷ đồng được giải ngân), ước tính tăng trưởng GDP sẽ được tăng thêm khoảng 0.4 điểm phần trăm.

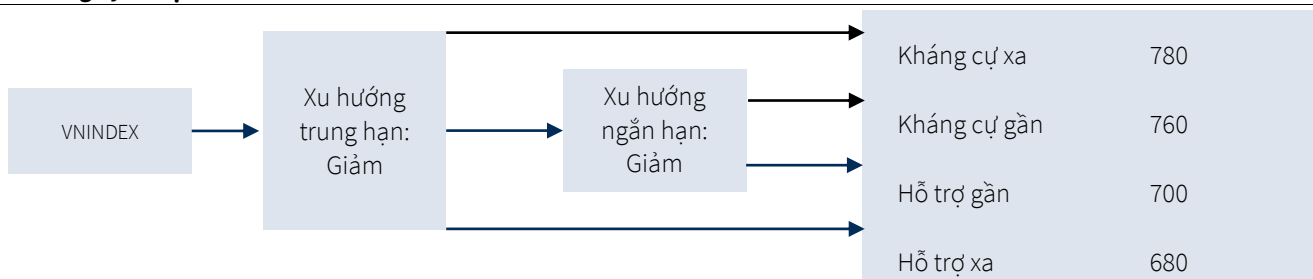
# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

## Xu Hướng Kỹ Thuật

### Thị Trường Cơ Sở



### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNINDEX bứt phá, chồm vượt cận trên quanh 730 của vùng kháng cự trên khung ngày với mẫu nến tăng điểm tích cực về cuối phiên.
- Sau một nhịp hồi phục đáng kể từ đáy ngắn hạn, chúng tôi cho rằng thị trường đã quay trở lại vùng trung tính và khả năng xuất hiện các phiên đảo chiều điều chỉnh đang tăng lên. Chỉ số sẽ sớm đối mặt với các phiên rung lắc mạnh với 2 vùng kháng cự đáng chú ý kế tiếp, gần là 74x và xa (trong KB tích cực với cơ hội không cao) là 77x.
- NĐT được khuyến nghị tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở ở vùng đáy



## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng ghi nhận phiên tăng điểm mạnh và chớm vượt cận trên 680 của vùng kháng cự.
- Chúng tôi cho rằng thị trường đã quay trở lại vùng trung tính và khả năng xuất hiện các phiên đảo chiều điều chỉnh đang tăng lên. Chỉ số sẽ sớm đối mặt với các phiên rung lắc mạnh với 2 vùng kháng cự đáng chú ý kế tiếp, gần là 685-690 và xa (trong KB tích cực với cơ hội không cao) là 72x.
- NĐT được khuyến nghị đóng hết các vị thế LONG, bắt đầu thăm dò mở một phần vị thế SHORT tại vùng kháng cự gần.



# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

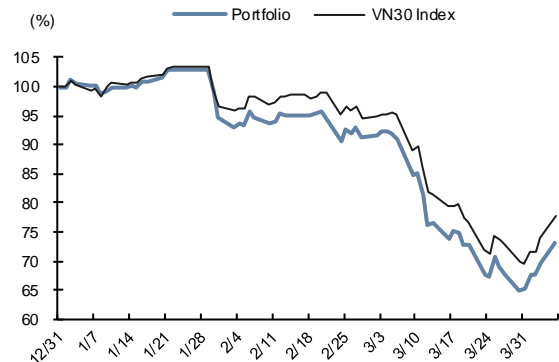
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	5.16%	5.06%
Tăng lũy kế (YTD)	-22.34%	-26.87%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 06/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	69,900	6.9%	-39.7%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	20,000	0.0%	-25.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	55,500	6.9%	-27.6%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,750	6.8%	-20.1%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,200	4.7%	-112%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,500	6.5%	23.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	20,100	6.9%	-17.6%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,900	0.0%	-22.7%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	18,850	6.8%	-19.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	12,400	5.1%	-9.5%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	6.9%	36.3%	6.9
MSN	6.9%	17.9%	6.1
PHR	6.9%	5.9%	4.8
SAB	5.6%	1.2%	3.8
NVL	0.2%	0.8%	2.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	9.7%	2.5%	3.9
AMV	8.0%	0.9%	0.1
CEO	8.1%	2.5%	0.1
VC3	7.6%	0.2%	0.1
MST	0.0%	6.6%	0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	21.6%	BVH, BMI
Bán lẻ	16.5%	MWG, FRT
Công nghệ thông tin	15.4%	FPT, CMG
Tài nguyên Cơ bản	13.3%	HPG, HSG
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12.9%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	-4.9%	DPM, DCM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-5.4%	PAN, CAV
Thực phẩm và đồ uống	-5.4%	MSN, VCF
Công nghệ thông tin	-6.1%	ICT, ITD
Y tế	-7.0%	DBD, OPC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐ tỷ)	GTGD (VNĐ triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VC	VINGROUP JSC	97,300	329,110 (14,030)	99,887 (4.3)	22.2	44.5	22.1	30.5	8.0	14.1	3.9	3.3	6.9	12.1	-7.3	-15.4
	VHM	VINHOMES JSC	61,700	202,963 (8,653)	72,205 (3.1)	34.3	7.5	6.3	35.4	38.2	32.5	2.4	1.8	6.9	2.8	-23.7	-27.2
	VRE	VINCOM RETAIL JS	20,850	47,378 (2,020)	67,023 (2.9)	17.1	15.1	12.2	15.8	11.3	12.5	1.6	1.5	6.9	2.2	-26.8	-38.7
	NVL	NOVA LAND INVES	52,000	50,416 (2,149)	31,011 (1.3)	32.4	17.1	14.9	-7.1	12.7	12.7	2.0	-	0.2	0.0	-3.7	-12.6
	KDH	KHANGDIENHOUSE	18,700	10,181 (434)	6,779 (0.3)	4.8	8.7	8.0	18.4	14.9	14.4	1.2	1.1	2.2	-3.9	-23.7	-30.5
	DXG	DAT XANH GROUP	8,890	4,612 (197)	23,406 (1.0)	6.7	3.3	2.5	0.3	17.5	21.2	0.6	-	7.0	-0.7	-35.1	-38.7
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	68,000	252,204 (10,752)	103,448 (4.4)	6.3	12.8	10.8	22.2	22.3	21.0	2.3	2.0	3.8	6.1	-19.5	-24.6
	BID	BANK FOR INVESTM	36,700	147,608 (6,293)	51,535 (2.2)	12.1	17.7	13.8	13.1	12.8	12.4	1.8	1.6	7.0	11.2	-21.7	-20.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	16,950	59,327 (2,529)	51,479 (2.2)	0.0	5.3	4.5	10.5	17.4	18.1	0.8	0.7	6.9	5.9	-23.1	-28.0
	CTG	VIETNAM JS COMM	20,100	74,840 (3,191)	154,843 (6.6)	0.3	7.8	5.3	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	6.9	5.8	-22.1	-3.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	18,750	45,708 (1,949)	84,502 (3.6)	0.0	4.6	3.9	15.9	21.2	20.6	0.9	0.7	6.8	-4.1	-31.8	-6.3
	MBB	MILITARYCOMMERC	15,750	37,980 (1,619)	120,045 (5.1)	0.0	4.2	3.7	19.3	21.4	20.9	0.8	0.7	6.8	7.9	-23.7	-24.3
	HDB	HDBANK	20,500	19,734 (841)	40,977 (1.8)	7.4	5.2	4.5	17.0	21.4	20.7	0.9	0.7	4.9	12.3	-26.8	-25.6
	STB	SACOMBANK	8,930	16,107 (687)	111,895 (4.8)	12.1	5.9	4.7	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	6.9	8.8	-27.1	-11.1
	TPB	TIENPHONGCOMME	17,450	14,249 (607)	8,620 (0.4)	0.0	3.8	3.5	44.5	25.7	21.6	0.9	-	4.2	-11.6	-20.7	-17.1
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,500	19,056 (812)	5,752 (0.2)	0.0	20.5	21.1	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	2.0	-1.3	-9.9	-12.9
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	45,250	33,590 (1,432)	26,387 (1.1)	20.1	25.7	20.1	4.4	7.3	9.1	1.7	1.6	7.0	19.1	-17.9	-34.0
	BMI	BAOMINHINSURANC	16,550	1,512 (0.64)	2,687 (0.1)	11.6	-	-	-	-	-	-	-	6.8	5.4	-27.1	-33.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,150	7,330 (313)	44,771 (1.9)	48.2	7.5	6.9	-11.9	10.5	10.6	-	-	6.8	14.6	-15.3	-21.6
	VCI	VIET CAPITAL SEC	15,850	2,604 (111)	1,923 (0.1)	64.9	-	-	-	14.1	-	-	-	5.7	-0.3	-40.4	-46.3
	HCM	HOCHIMINH CITY	13,550	4,137 (176)	20,911 (0.9)	46.0	3.8	-	15.7	12.5	-	-	-	6.7	9.7	-25.3	-36.5
	VND	VN DIRECT SECURIT	11,400	2,378 (101)	5,831 (0.2)	10.0	-	-	-	10.4	-	-	-	2.2	-0.4	-17.1	-20.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	96,200	167,521 (7,142)	189,764 (8.1)	41.3	17.0	15.7	3.7	38.2	38.9	5.7	5.2	1.3	2.2	-7.7	-17.4
	SAB	SAIGON BEER ALCO	132,000	84,649 (3,609)	8,608 (0.4)	36.7	18.4	15.6	7.5	24.3	26.5	4.2	3.8	5.6	1.9	-18.8	-42.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,900	65,344 (2,786)	153,422 (6.6)	12.8	25.2	19.2	-31.4	7.5	8.3	1.5	1.4	6.9	13.4	2.8	-1.1
HNG	HOANGANH GIA LA	12,700	14,079 (600)	5,130 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	3.3	3.3	-5.2	-8.6	
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,900	52,331 (2,231)	38,851 (1.7)	11.3	12.4	10.4	-9.5	25.6	27.3	3.0	2.7	0.0	3.1	-17.1	-31.7
	GMD	GEMADEPT CORP	16,250	4,825 (206)	6,944 (0.3)	0.0	10.0	9.4	-49.1	8.6	8.9	0.8	-	6.9	2.2	-14.7	-30.3
	CII	HOCHIMINH CITY	19,400	4,808 (205)	15,231 (0.7)	22.9	5.5	5.7	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	3.5	4.9	-10.2	-13.8
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,980	2,259 (096)	48,506 (2.1)	46.6	-	-	-	-	-	-	-	7.0	5.9	-45.9	-77.0
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,500	7,080 (302)	18,116 (0.8)	33.8	8.5	6.4	-12.9	9.6	15.5	1.0	1.0	4.3	6.6	-17.1	-25.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	51,600	3,937 (168)	10,350 (0.4)	2.3	7.2	7.7	-37.5	6.7	6.1	0.4	-	6.9	1.0	-26.3	0.6
	REE	REE	30,200	9,364 (399)	22,148 (0.9)	0.0	5.5	4.5	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.7	4.7	7.9	-5.6	-16.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐtỷ)	(VNĐtỷ triệu USDmn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	63,000	120,579 (5,140)	47,788 (2.0)	45.6	15.5	10.8	-15.5	16.5	22.2	2.4	2.3	6.4	8.2	-18.7	-32.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,100	5,211 (222)	6,939 (0.3)	31.5	7.4	6.9	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.2	6.2	8.4	-9.0	-16.4
	PPC	PHALAI THERMAL	23,600	7,566 (323)	5,551 (0.2)	32.6	7.3	7.3	-6.4	17.2	17.1	1.2	1.2	6.3	10.8	-11.9	-12.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	18,850	52,046 (2,219)	190,052 (8.1)	12.4	6.5	5.4	-3.4	17.1	18.9	0.9	0.8	6.8	16.4	-15.8	-19.8
	DPM	PETROVIETNAM FER	12,850	5,029 (214)	11,101 (0.5)	30.9	9.5	8.8	-7.5	7.2	7.5	0.6	0.6	3.6	10.3	3.2	-0.8
	DCM	PETROCA MAU FER	5,860	3,102 (132)	3,354 (0.1)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	3.0	4.1	-4.1	-9.8
	HSG	HOA SENG GROUP	5,560	2,353 (100)	24,458 (1.0)	31.2	6.0	4.5	0.0	7.0	8.5	0.4	0.3	6.9	11.2	-26.8	-28.8
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,800	1,849 (079)	19,355 (0.8)	37.1	4.7	7.9	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	4.9	5.9	-12.6	-15.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	40,100	47,752 (2,036)	25,872 (1.1)	6.7	12.4	10.3	7.8	18.6	21.1	2.3	-	0.5	1.5	-19.3	-28.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	8,060	3,394 (145)	38,736 (1.7)	33.9	17.5	9.0	12.6	1.5	3.0	0.2	0.2	6.9	3.9	-34.2	-46.4
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,210	2,592 (111)	11,767 (0.5)	20.4	4.5	4.5	-4.0	12.3	12.8	0.6	0.6	7.0	15.0	-25.7	-45.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	69,900	31,652 (1,349)	112,982 (4.8)	0.0	6.9	5.6	22.7	33.5	32.8	2.0	1.6	6.9	10.4	-32.2	-38.7
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	55,500	12,498 (533)	53,017 (2.3)	0.0	10.1	8.8	15.6	26.3	25.4	2.3	1.9	6.9	6.9	-31.2	-35.5
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	51,100	1,508 (064)	3,642 (0.2)	68.8	30.8	23.6	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	2.8	-7.1	-38.4	38.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	13,550	1,070 (046)	4,876 (0.2)	5.8	6.0	5.9	-27.4	13.3	12.0	0.7	0.6	6.7	21.5	-35.8	-35.6
Chăm sóc sức khỏe	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,850	5,264 (224)	20,457 (0.9)	41.0	5.0	5.3	28.6	37.7	30.4	1.7	1.5	6.9	5.3	-18.8	1.7
	DHG	DHG PHARMACEUTIC	84,000	10,983 (468)	2,972 (0.1)	45.7	17.3	16.6	4.6	18.9	18.7	3.1	2.8	2.7	3.7	-11.6	-8.2
IT	PME	PYMEPHARCO JSC	56,000	4,201 (179)	1,422 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	4.3	5.3	-12.2	3.1
	FPT	FPT CORP	47,500	32,379 (1,380)	110,370 (4.7)	0.0	9.4	8.1	19.6	24.9	25.8	2.1	1.8	6.5	10.2	-12.0	-18.5

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.